TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 311/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Ông Lê Văn T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung là Lê Văn T2, sinh năm 2001 và Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 05/02/2008.

Các con chung không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, con chung Lê Văn T2 đã trưởng thành nên bà T và ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T và ông T1 thoả thuận: Giao cho bà Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thị Ngọc A; bà Thuỷ không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009463 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Hoàn lại cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS H. Cam Lâm;
- UBND xã C (CNKH
Số 98, quyển số 01/2002, ngày 28/12/2002)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi